

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 28/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lộc Thị Kim Thơm

2. Bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YS, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 14/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Đình A**, sinh ngày 21/8/2002, tại tỉnh BG.

Nơi cư trú: Thôn HS 2, xã BS, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lý Đình Hưng, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Ngày 14/02/2017 bị Công an huyện LN, tỉnh BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức: Cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Kim Tuyền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TQ.

- Bị hại:

1. Bà Hà Thị L, sinh năm 1976, trú tại: Thôn LP, xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt.

2. Bà Triệu Thị C, sinh năm 1971, trú tại: Thôn LN, xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Chu Thanh N, sinh năm 1991, trú tại: Khu 14, DQ, huyện TN, tỉnh PT. Vắng mặt.

2. Anh Lục Văn T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn HN, xã TD, huyện LN, tỉnh BG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2020, Đào Văn L rủ Lý Đình A lên nhà Bàn Văn N ở thôn LP, xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ (là bạn của L) chơi, L nói với Á “*Lên nhà N chơi vài hôm rồi mượn xe N mang đi cầm lấy tiền chi tiêu*”, Á đồng ý. Ngày 16/7/2020, L, Á đi xe ô tô khách lên nhà N. Cả hai chơi ở nhà Nam đến khoảng 06 giờ ngày 18/7/2020, L hỏi mượn bà Hà Thị L (mẹ của N) xe mô tô biển số 22B1-819.57 (xe đăng ký mang tên N, là tài sản chung của bà L và N) để đi gửi đồ, bà L đồng ý (lúc này N đang ngủ, không biết việc L, Á hỏi mượn xe). Sau đó Á vào nhà lấy chìa khóa xe để trên nóc tủ lạnh đưa cho L, L điều khiển xe chở Á theo đường Quốc lộ 2C để về BG. Trên đường đi, L bảo Á “*trên đường về thấy con xe nào trộm một con nữa*”, Á đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn LN, xã KQ, Á quan sát bên trái chiều đi thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 22B1-341.58 của bà Triệu Thị C, sinh năm 1971, trú tại thôn LN, xã KQ dựng trong vườn keo sát đường quốc lộ, Á bảo L điều khiển xe quay lại. L điều khiển xe quay lại vị trí dựng chiếc xe, quan sát xung quanh không có người, L ngồi trên xe cảnh giới, Á xuống xe, cầm chìa khóa xe mô tô có tay cầm bằng nhựa màu đen, trên tay cầm có chữ “Honda” (là khóa xe Honda Aiblaze của L mang theo từ nhà) đến vị trí dựng xe mô tô biển số 22B1-341.58, cầm chìa khóa vào ổ khóa điện vặn thử thì thấy mở được khóa. Á nổ máy, điều khiển xe mô tô biển số 22B1-341.58, L điều khiển xe mô tô biển số 22B1-819.57 theo Quốc lộ 2C về BG. Khi đi đến địa phận huyện TN, tỉnh PT thì xe mô tô biển số 22B1-341.58 bị hết xăng. Do không có tiền đổ xăng, L, Á đến nhà anh Chu Thanh N, trú tại khu 14, xã DQ, huyện TN (là bạn của L) để gửi nhờ chiếc xe mô tô biển số 22B1-341.58 và vay anh N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền trên, L, Á cùng nhau chi tiêu cá nhân trên đường về BG. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L, Á về đến nhà Á ăn cơm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Anh đưa L đến cửa hiệu hỗ trợ

tài chính Lục Thống của anh Lục Văn T ở thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh BG vay số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và để lại chiếc xe mô tô biển số 22B1-819.57 làm tin. Số tiền trên, L, Á đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, sau khi làm vườn xong, bà Triệu Thị C đi từ vườn trồng ngô của gia đình lên vị trí dựng xe thì phát hiện xe mô tô biển số 22B1-341.58 của mình đã bị người khác lấy trộm nên bà C làm đơn trình báo Công an xã KQ. Ngày 31/7/2020, sau nhiều lần gọi điện cho L nhưng không liên lạc được, bà Hà Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YS trình báo sự việc.

Ngày 11/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS đã ban hành Cáo trạng số 96/CT-VKSYS truy tố đối với Đào Văn L và Lý Đình Á, tuy nhiên trong thời gian truy tố, Á trốn khỏi địa phương. Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YS đã ra Quyết định truy nã đối với Á. Ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Lý Đình Á. Ngày 13/01/2023, Á bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS quyết định phục hồi vụ án đối với Lý Đình Á.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG ngày 02/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YS, kết luận: xe mô tô biển số 22B1-341.58 có giá 5.484.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YS, kết luận: xe mô tô biển số 22B1-819.57 có giá 6.850.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 15/CT-VKSYS, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ truy tố bị cáo Lý Đình Á về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như Quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lý Đình Á phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 91, Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lý Đình Á từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, xử phạt bị cáo Lý Đình Á từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2023.

- Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 99/2020/HS-ST, ngày 24/12/2020 nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Hà Thị L, bà Triệu Thị Ch đã nhận lại tài sản; ngày 25/8/2020, Lý Đình Á tự nguyện bồi thường cho bà L, bà C mỗi người 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chu Thanh N và Lục Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để buộc bị cáo phải chịu án phí.

- Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội và có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 91, Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của

bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ, ngày 18/7/2020, tại thôn LP, xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ, đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 22B1-819.57 của bà Hà Thị L trị giá 6.850.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Khoảng 08 giờ, ngày 18/7/2020, tại thôn LN, xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ, đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 22B1-341.58 của bà Triệu Thị C trị giá 5.484.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở nhiều địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đều có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng lao động mà đi vào con đường vi phạm pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin và sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù đến ngày xét xử bị cáo là người đã thành niên nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế. Vì vậy, cần xem xét để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Hà Thị L, bà Triệu Thị C đã nhận lại tài sản; ngày 25/8/2020, Lý Đình Á tự nguyện bồi thường cho bà L, bà C mỗi người 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chu Thanh N và Lục Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 99/2020/HS-ST, ngày 24/12/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các nội dung khác:

Đối với Đào Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện YS xét xử tại Bản án số 99/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự;

Đối với anh Chu Thanh N và Lục Văn T, khi cho L, Á vay tiền không biết các xe mô tô trên do L, Á phạm tội mà có nên không đề cập xử lý;

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lý Đình Á phạm tội: Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lý Đình Á **07** (*bảy*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và **07** (*bảy*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, xử phạt bị cáo Lý Đình Á **01** (*một*) năm **02** (*hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2023.

2. Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo Lý Đình Ánh phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Huệ – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thuỷ

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Huệ – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Quang Thắng – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Thuỷ

